

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

Bản án số: 09/2022/HSST

Ngày 16/5/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông VNH.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Bà Lê Thị H.
 - + Ông Ngô Văn B.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu DM – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc Th (Út Em).

- Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1986; tại L năm 2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội.
- Trú tại: Số 280 đường N, phường K H, thành phố T, tỉnh L.
- Giới tính nam;
- Trình độ học vấn: 07/12;
- Nghề nghiệp: Không;
- Con ông: Nguyễn Văn H– sinh năm 1947 (chết năm 2017) và bà Châu Thị T – sinh năm 1946;
- Vợ: Huỳnh Thị Cẩm G, sinh năm 1995; con: bị cáo có 01 con sinh năm 2020. Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 12 năm 2021, chuyển tạm giam ngày 23 tháng 12 năm 2021, có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

Chị Huỳnh Thị Cẩm G, sinh năm 1995.

Trú tại: ấp T P, xã T T, huyện T, tỉnh T.

(Bị cáo T, chị G có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 20 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Quốc T, điều khiển xe mô tô biển số 63B8 - 556.80 chở vợ tên Huỳnh Thị Cẩm G và người con tên Nguyễn Huỳnh TT đi từ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T đi về tỉnh L thì gặp tổ công tác của Công an huyện T phối hợp với Công an xã T tuần tra chặn lại kiểm tra, khi kiểm tra bên trong túi quần sọt bên phải của T có một gói nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và tạm giữ vật chứng.

Qua làm việc bị cáo T khai: khoảng 20 giờ, ngày 19 tháng 12 năm 2021, bị cáo T điều khiển xe mô tô hai bánh (xe mô tô do Thái mua ve chai có được, xe không có biển số) đến khu vực huyện C, tỉnh T tìm gặp người thanh niên tên V (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) ma túy tổng hợp bỏ vào túi quần sọt bên phải rồi điều khiển xe mô tô quay trở về nhà, sau đó T thuê xe ô tô của một người tên K (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến nhà mẹ vợ tên P, ngụ ấp T, xã TT, huyện T ngủ qua đêm, sáng ngày 20 tháng 12 năm 2021 T chở vợ và con về L thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong một bì thư màu trắng có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn B, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn X, Huỳnh Thị Cẩm G, Nguyễn Quốc T và dấu tròn màu đỏ ghi chữ CÔNG AN XÃ T - CÔNG AN HUYỆN T - TỈNH T; 01 xe mô tô kiểu Wave biển số 63B8-556.80, màu xanh.

Theo Kết luận giám định số 253/KLGD-PC09 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T kết luận:

Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu đỏ một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn B, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn X, Huỳnh Thị Cẩm G, Nguyễn Quốc T và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ TT - CÔNG AN HUYỆN T - TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0803 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 09/KSĐT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và áp dụng: [điểm c, khoản 1, Điều 249](#); [điểm s, khoản 1, Điều 51](#); [Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017](#), đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến

02 (hai) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

Đối tượng tên V bán ma túy cho bị cáo T không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 253 ghi ngày 21 tháng 12 năm 2021, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Trần Việt T (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 1,8985 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 28/02/2022 trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 63B8-556.80 cho chị Huỳnh Thị Cẩm G, sinh năm 1995, ngụ ấp T, xã TT, huyện T là có cơ sở vì xe mô tô trên không phải vật chứng trong vụ án nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

- Xe mô tô mà Nguyễn Quốc T sử dụng làm phương đi mua ma túy, T khai xe mô tô do mua ve chai có được, xe không có biển số; khi đi mua ma túy xong thì đem xe mô tô về nhà, sau khi T bị bắt chị Huỳnh Thị Cẩm G (vợ T) về nhà tại L đem xe mô tô và những loại phế liệu khác, bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, qua xác minh truy tìm không được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Bị cáo Nguyễn Quốc Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mình gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả

tang, kết luận giám định số 253/KLGD-PC09 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang. Theo đó, bị cáo Nguyễn Quốc T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại đoạn đường huyện lộ 84 thuộc ấp T, xã TT, huyện T, tỉnh T, lực lượng tuần tra Công an huyện T đã bắt quả tang bị cáo Nguyễn Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ma túy thu giữ qua giám định có khối lượng là 2,0803 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

[4] Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, việc tàng trữ, sử dụng có thể hủy hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, dẫn đến mất trật tự xã hội. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối tượng tên V bán ma túy cho bị cáo Thái không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông không xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 253 ghi ngày 21 tháng 12 năm 2021, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Trần Việt T (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 1,8985 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 28 tháng 02 năm 2022 trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 63B8-556.80 cho chị Huỳnh Thị Cẩm G, sinh năm 1995, ngụ ấp T, xã TT, huyện TPĐ là có cơ sở vì xe mô tô trên không phải vật chứng trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô mà Nguyễn Quốc T sử dụng làm phương đi mua ma túy, Thái khai xe mô tô do mua ve chai có được, xe không có biển số; khi đi mua ma túy xong thì đem xe mô tô về nhà, sau khi Thái bị bắt chị Huỳnh Thị Cẩm G (vợ T) về nhà tại L đem xe mô tô và

những loại phế liệu khác, bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, qua xác minh truy tìm không được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Th (Út E) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2021.

*** Xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 253 ghi ngày 21 tháng 12 năm 2021, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Trần Việt Tiến (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 1,8985 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 09 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T; biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T.
- VKSND H.TPĐ.
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THA hình sự CA H.TPĐ.
- Nhà tạm giữ CA H.TPĐ (hoặc nơi giam giữ bc).
- Chi cục THA dân sự H.TPĐ.